

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 122/2021/HS-ST

Ngày: 20/04/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Long

2. Ông Nguyễn Hữu Long

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Xuân – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 04 năm 2021, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 03 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 04 năm 2021, đối với bị cáo:

1. Tạ Trung H (tên gọi khác: không), sinh ngày 15/10/1984 tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT: Xóm 4, xã P, huyện Đ Từ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Tạ Huy D, sinh năm 1955 và bà: Vũ Thị L, sinh năm 1962, gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Đỗ Thị N, sinh năm 1986; có 03 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên, có mặt tại phiên tòa.

2. Tạ Văn L (tên gọi khác: không), sinh ngày 18/01/1997 tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT: Xóm 4, xã Phú X, huyện Đ T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Tạ Văn V, sinh năm 1954 và bà: Nguyễn Thị X, sinh năm 1957; gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên, có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1953 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 10, phường Phan Đình P, TP. Thái Nguyên, Thái Nguyên.

2. Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 9, phường Trung T, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Ông Ngô Viết T, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 9, phường Trung T, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1986; địa chỉ: xóm 4, xã Ph X, huyện Đ Từ, tỉnh Thái Nguyên. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 50 phút ngày 15/12/2020 tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 9, phường T, thành phố Thái Nguyên phát hiện 01 người đàn ông điều khiển xe mô tô BKS 30K8-5264 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính, người đàn ông tự khai tên là Tạ Văn L. Quá trình kiểm tra phát hiện tại túi áo khoác phía trước bên phải của L có 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 túi ni lon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng (L khai là ma túy tổng hợp). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng. Ngoài ra còn thu của L 01 xe mô tô BKS 30K8 5264; 01 điện thoại di động NOKIA; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu hồng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: Số chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy loại Ketamine có khối lượng 12,071 gam.

Tại Bản Kết luận giám định số 28/KL-KTHS ngày 23/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Số chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy loại Ketamine có khối lượng 12,071 gam.

Tại Cơ quan điều tra Tạ Văn L khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 15/12/2020 L đang ở ngoài đường thì thấy Tạ Trung H (là người ở cùng phòng trọ với L) gọi điện bảo về phòng trọ có việc. Tại đây H đưa cho L 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong chứa ma túy Ketamine, bảo L mang đến khu vực trường Đại học kỹ thuật Công nghiệp Thái Nguyên bán cho người không quen biết với giá 15.000.000 đồng. Ngoài ra H còn đưa cho L 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA để dùng gọi điện thoại cho khách. Đồng ý và cầm bao thuốc lá Thăng Long chứa ma túy Ketamine trên rồi điều khiển xe mô tô BKS 30K8 - 5264 đến khu vực trường Đại học kỹ thuật Công nghiệp Thái Nguyên để bán cho khách. Tại đây L gọi điện thoại cho khách mua ma túy, người này chỉ dẫn cầm ma túy đến khu vực quán dê Đ Cường, thuộc phường T, thành phố Thái Nguyên để bán. Vừa đến nơi thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Ngoài ra theo L khai: Mỗi lần L đi giao ma túy cho H về H đều trả cho L từ 100.000 đồng - 200.000 đồng.

Hồi 16 giờ cùng ngày, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng trọ số 04, dãy trọ cạnh Công ty may TNG thuộc tổ 10, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên đối với Tạ Trung H. H tự giác lấy 01 hộp giấy màu đen bên trong chứa 09 viên nén màu xanh và 04 túi ni lon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng, H khai là ma túy tổng hợp cất giấu trong gầm giường phòng trọ với mục đích để bán kiếm lời. Tổ công tác tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành cân xác định khối lượng: Số tinh thể màu trắng thu giữ của H có khối lượng 2,138 gam, lấy mẫu gửi giám định ký hiệu M. Toàn bộ số viên nén màu xanh có khối lượng 3,241 gam lấy mẫu gửi giám định ký hiệu M1.

Tại bản kết luận giám định số 20/KL-KTHS ngày 23/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là chất ma túy loại Ketamine khối lượng 2,138 gam; Số các viên nén màu xanh trong bì ký hiệu M1 gửi giám định là chất ma túy loại MDMA khối lượng 3,214 gam.

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 15/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở đối với Tạ Trung H kết quả: Thu giữ trong gầm giường tại phòng trọ 05 túi ni lon màu trắng, kích thước 5 x 8,5cm.

Tại Cơ quan điều tra Tạ Trung H khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 13/12/2020 H một mình đi từ phòng trọ đến khu vực bến xe khách Thái Nguyên mục đích để mua ma túy bán kiếm lời. Tại đây H gặp và mua của người đàn ông không quen biết 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 09 viên ma túy Ketamine và 05 túi nilon bên trong chứa ma túy loại MDMA, với giá 4.000.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong H mang về phòng trọ cất giấu. Đến khoảng 14 giờ ngày 15/12/2020 có 01 nam thanh niên gọi điện hỏi mua ma túy, H đồng ý và gọi điện thoại cho Tạ Văn L về mang ma túy cho khách giúp H. L đồng ý rồi điều khiển xe mô tô BKS 30K8-5264 về gặp H. Tại đây H đưa cho L01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong có chứa 01 túi ma túy Ketamine bảo L mang đến khu vực trường Đại học kỹ thuật Công nghiệp Thái Nguyên để giao cho khách và thu số tiền 15.000.000 đồng về cho H. Ngoài ra H đưa cho L01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA để liên lạc với khách mua ma túy. Mỗi lần L đi giao ma túy H trả cho L từ 100.000 đồng - 200 000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- 01 bì niêm phong ký hiệu M (bên trong có chứa 1,942 gam mẫu còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu M)
- 01 bì niêm phong ký hiệu M1 (bên trong có chứa 3,097 gam mẫu còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu M1).
- 05 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước 5x8,5cm;
- 01 bì niêm phong ký hiệu A bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định;

- 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Sam Sung, vỏ màu đen, số IMEI1: 357927090359301, số IMEI2: 357928090359309;

- 01 xe mô tô BKS 30K8 – 5264, màu hồng đã qua sử dụng, số khung: RLGKA12CD9D027464, số máy VMVTBA-D027464;

- 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA, màu đen, đã qua sử dụng số IMEI1 865159042459154; IMEI2 865159042459147;

-01 điện thoại nhãn hiệu Vivo, vỏ màu hồng, số IMEI1: 865159042459154, số IMEI2: 865159042459147.

Hiện số vật chứng trên đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số 120/KSĐT-TA ngày 18 tháng 03 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Tạ Văn L đã phạm vào tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; hành vi của Tạ Trung H đã phạm vào tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: **Tuyên bố Tạ Trung H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”**. Áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm 6 tháng tù, phạt bổ sung từ 7 triệu đồng đến 10 triệu đồng; Tạ Văn L **phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”**. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 3 đến 4 năm tù, phạt bổ sung từ 5 triệu đồng đến 7 triệu đồng.

Về vật chứng đề nghị: Tịch thu tiêu hủy:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: M (bên trong có chứa 1,942 gam mẫu còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu M; 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu M1(bên trong có chứa 3,097 gam mẫu còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu M1); 05 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước 5x8,5cm; 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu A (bên trong chứa 11,900 gam mẫu còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Sam Sung, vỏ màu đen, số IMEI1: 357927090359301, số IMEI2: 357928090359309; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, số IMEI:357328087532275; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, vỏ màu hồng, số IMEI1 865159042459154; IMEI2 865159042459147.

Trả lại cho chị Đỗ Thị N 01 xe mô tô BKS 30K8 – 5264, màu hồng đã qua sử dụng, số khung: RLGKA12CD9D027464, số máy VMVTBA-D027464.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo H và bị cáo L thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì về tội danh, mức hình phạt, hướng xử lý vật chứng, án phí

mà đại diện Viện kiểm sát đã nêu trong luận tội và khẳng định việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người đúng tội, không oan.

Bị cáo H và bị cáo L nói lời sau cùng, mong hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng lượng khoan hồng được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc k H nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các lời khai của bị cáo, người chứng kiến tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có căn cứ xác định.

Tạ Trung H và Tạ Văn L ở cùng phòng trọ với nhau tại tổ 10, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên. Ngày 13/12/2020 H mua 4.000.000 đồng tiền ma túy gồm Ketamine và MDMA về để bán kiếm lời. H và L thỏa thuận mỗi lần Lđi bán ma túy giúp H sẽ được H trả công từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Hồi 14 giờ 50 phút ngày 15/12/2020 tại tổ 9, phường T, thành phố Thái Nguyên, Lđang mang 12,071 gam Ketamine đi bán cho khách giúp H thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang. Hồi 16 giờ cùng ngày, khám xét chỗ ở của H, Cơ quan Công an thu giữ 2,138 gam Ketamine và 3,214 gam MDMA, số ma túy này H tàng trữ để bán Lkhông biết H tàng trữ số ma túy này. Tổng số ma túy H tàng trữ để bán là 14,209 gam Ketamin và 3,241 gam MDMA. Ltàng trữ 12,071 gam Ketamine mục đích để bán.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm..

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a, ...

p, Có 2 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”.

Như vậy, hành vi của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của bị cáo L và H thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Lỗi của các bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

Bị cáo L và H không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo L và H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H có bố đã được Nhà nước tặng, thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước và huân chương chiến sĩ vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Các bị cáo có nhân thân tốt nhưng đã không chịu tu dưỡng rèn luyện, không chịu lao động, mà vẫn cố ý kiếm tiền bằng con đường phi pháp. Những yếu tố trên HĐXX sẽ xem xét đánh giá khi lượng hình đối với bị cáo.

[4]. Về hình phạt: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy rằng cần có có mức án tù nghiêm khắc để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo tính chất ngăn ngừa tội phạm nói chung. Xét thấy mức án đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị khi luận tội là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hiện nay các bị cáo phạm tội vì động cơ vụ lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo L mức từ 5.000.000 đồng - 7.000.000 đồng và bị cáo H với mức từ 7.000.000 đồng - 10.000.000 đồng là phù hợp;

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: M (bên trong có chứa 1,942 gam mẫu còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu M), mặt sau có các dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký của Trần Đức Thủy; 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu M1 (bên trong có chứa 3,097 gam mẫu còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu M1), mặt sau có các dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký của Trần Đức Thủy; 05 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước 5x8,5cm; 01 bì niêm

phong đúng quy định ký hiệu A (bên trong chứa 11,900 gam mẫu còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu), mặt sau có các dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký của Nguyễn Thành Trung;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Sam Sung, vỏ màu đen, số IMEI1: 357927090359301, số IMEI2: 357928090359309; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, số IMEI: 357328087532275; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, vỏ màu hồng, số IMEI1 865159042459154; IMEI2 865159042459147;

- 01 xe mô tô BKS 30K8 – 5264, màu hồng đã qua sử dụng, số khung: RLGKA12CD9D027464, số máy VMVTBA-D027464 vì đây là tài sản chung của chị N và bị cáo H (chị N là vợ bị cáo H), chị N không hề biết việc anh H sử dụng chiếc xe vào việc mục đích phạm tội nên xét thấy cần áp dụng Điều 47 BLHS trả lại xe cho chị N quản lý sử dụng.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo H và L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Tạ Trung H khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực bên xe khách Thái Nguyên để bán kiếm lời. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ của người này, nên cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Tạ Trung H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Tạ Trung H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 15/12/2020.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo H 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp sung công quỹ Nhà nước.

2. Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Tạ Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Tạ Văn L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 15/12/2020.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo L 5.000.000đ (năm triệu đồng) nộp sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 329 của BLTTHS: Tạm giam bị cáo H và L 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: M (bên trong có chứa 1,942 gam mẫu còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu M), mặt sau có

các dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký của Trần Đức Thủy; 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu M1(bên trong có chứa 3,097 gam mẫu còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu M1), mặt sau có các dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký của Trần Đức Thủy; 05 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước 5x8,5cm; 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu A (bên trong chứa 11,900 gam mẫu còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu), mặt sau có các dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký của Nguyễn Thành Trung;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Sam Sung, vỏ mẫu đen, số IMEI1: 357927090359301, số IMEI2: 357928090359309; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, số IMEI:357328087532275; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, vỏ màu hồng, số IMEI1 865159042459154; IMEI2 865159042459147;

- Trả lại cho chị Đỗ Thị N 01 xe mô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu Attila, BKS 30K8-5264, số khung: RLGKA12CD9D027464, số máy VMVTBA-D027464, loại xe hai bánh từ 50-175cm³, màu sơn hồng, dung tích xilanh 124 quản lý và sử dụng.

(Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 269 ngày 25/03/2021 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thái Nguyên).

3.Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo H và L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Thanh Nhân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

Đỗ Thị Thanh Nhân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn